

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Hải Lăng

Thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ nông nghiệp và môi trường về Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026-2030. Ủy ban nhân dân xã Hải Lăng ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 -2030, với nội dung cụ thể sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Xã Hải Lăng được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của 03 xã (Hải Phú; Hải Thượng; Hải Lâm) theo Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đơn vị hành chính mới có quy mô diện tích tự nhiên 116,89 km², quy mô dân số 16,589 người (4.121 hộ). Mặc dù kế thừa thành quả từ các địa phương tiền thân đã đạt chuẩn Nông thôn mới (NTM) nâng cao¹, song thực tiễn sau sáp nhập bộc lộ sự thiếu đồng bộ về hạ tầng giao thông, thủy lợi và quy hoạch vùng. Tính đến nay có 01/9 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu². Với hệ thống hạ tầng được đầu tư kết nối đồng bộ, từng bước hiện đại; Thu nhập được nâng cao, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, giá trị văn hóa truyền thống được gìn giữ và phát huy; Y tế, giáo dục, môi trường ngày càng hoàn thiện từng bước đáp ứng được nhu cầu nhân dân.

Việc xây dựng kế hoạch này là yêu cầu cấp thiết nhằm kiện toàn hệ thống hạ tầng, khơi thông nguồn lực đất đai, phát huy vị thế thế mạnh của xã để tiến tới mục tiêu đạt chuẩn NTM vào năm 2026-2027 và NTM hiện đại vào năm 2030.

¹ Xã Hải Phú, Hải Thượng đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; xã Hải Lâm đạt chuẩn NTM.

² Thôn Long Hưng đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.
- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách, định hướng chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về Chương trình trên địa bàn xã.
- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong xã hội, sự năng động, sáng tạo, chủ động tham gia trực tiếp của người dân, thực hiện xây dựng nông thôn mới (sau đây viết tắt là NTM) đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững.
- Tiếp tục rà soát, củng cố, nâng chất lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo đạt theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 (*Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025*).

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xã trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo xã; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, có hiệu quả giữa các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo xã với các đơn vị liên quan và các thôn trong công tác tham mưu, đề xuất chính sách, xây dựng lộ trình kế hoạch, giải pháp tổ chức quản lý, điều hành thực hiện Chương trình góp phần phấn đấu hoàn thành mục tiêu đặt ra.
- Công tác tuyên truyền, vận động phải bám sát vào mục tiêu kế hoạch đề ra, huy động mọi tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện, tạo chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ và Nhân dân trong việc tổ chức thực hiện Chương trình năm 2026 và của cả giai đoạn 2026-2030.
- Quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo sự vào cuộc quyết liệt, kiên trì của xã và các thôn; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra, đảm bảo hiệu quả, toàn diện, bền vững.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; cơ cấu kinh tế hợp lý; môi trường sống xanh - sạch - đẹp; đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng nâng cao; hệ thống chính trị vững mạnh; quốc phòng, an ninh được giữ vững, hướng tới xây dựng nông thôn mới hiện đại trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2026-2030, tập trung duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, phấn đấu đạt các tiêu chí còn lại theo quy định

2.1. Mục tiêu giai đoạn 2026-2027: Phấn đấu xã Hải Lăng đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2026-2027. Trong đó cần tập trung chú trọng duy

trì, nâng cao các tiêu chí đã đạt và phấn đấu đạt các tiêu chí còn lại theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng chính phủ, cụ thể:

- Hoàn thành phê duyệt Quy hoạch chung của xã Hải Lăng
- Tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa 100%
- Xây dựng vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.
- Có mô hình du lịch nông thôn được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương
- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở, đầu tư truyền thanh ứng dụng công nghệ số trên địa bàn.
- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt trên 70%
- Phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số, trong đó chú trọng triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn xã. Phấn đấu có 01 mô hình thôn thông minh
- Nâng cao các tiêu chí phát triển về văn hoá và giáo dục theo hướng dẫn cấp trên
- Phấn đấu tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt >90%

- Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã

2.2. Mục tiêu đến năm 2030: Phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại

- Phấn đấu đạt khung thí điểm xây dựng nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới hiện đại phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nhóm 1 trên địa bàn tỉnh tại cùng thời điểm.

- Bảo đảm hạ tầng số và sử dụng nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo.

- Có mô hình nông nghiệp thông minh; phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn.
- Môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống.
- Cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.
- An ninh, trật tự được bảo đảm; lực lượng Công an xã được xây dựng trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

IV. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG

- Kết quả rà soát hiện trạng theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025. Đến nay xã Hải Lăng đạt 03/10 Tiêu chí (đạt tiêu chí: 4; 5; 8) và 36/47 chỉ tiêu. Cụ thể:

1. Những tiêu chí, chỉ tiêu đạt

- Tiêu chí số 2: Hạ tầng kinh tế - xã hội; 2.2; 2.3; 2.4; 2.5; 2.6
- Tiêu chí số 3: Phát triển kinh tế nông thôn; *Chỉ tiêu 3.1; 3.3; 3.4; 3.6; 3.7; 3.8; 3.9; 3.10.*
- Tiêu chí số 4: Đào tạo nguồn nhân lực; *Chỉ tiêu 4.1; 4.2.*
- Tiêu chí số 5: Văn hoá, Giáo dục, Y tế; *Chỉ tiêu 5.1; 5.2; 5.3; 5.4.*
- Tiêu chí số 6: Giảm nghèo và An sinh xã hội; *Chỉ tiêu 6.1; 6.2; 6.4; 6.5; 6.6; 6.7*
- Tiêu chí số 7: Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số; *Chỉ tiêu 7.1; 7.2.*
- Tiêu chí số 8: Môi trường và cảnh quan nông thôn; *Chỉ tiêu 8.1; 8.2; 8.3; 8.4; 8.5.*
- Tiêu chí số 9: Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công; *Chỉ tiêu 9.1.*
- Tiêu chí số 10. Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng; *Chỉ tiêu 10.1; 10.2; 10.4.*

2. Những tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt

- Tiêu chí số 1: Quy hoạch; *Chỉ tiêu 1.2; 1.2; 1.3.*
- Tiêu chí số 2: Hạ tầng kinh tế - xã hội; *Chỉ tiêu 2.1.*
- Tiêu chí số 3: Phát triển kinh tế nông thôn; *Chỉ tiêu 3.2; 3.5.*
- Tiêu chí số 6: Giảm nghèo và An sinh xã hội; *Chỉ tiêu 6.3.*
- Tiêu chí số 7: Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số; *Chỉ tiêu 7.3; 7.4.*
- Tiêu chí số 9: Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công; *Chỉ tiêu 9.2.*
- Tiêu chí số 10: Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng; *Chỉ tiêu 10.3.*

(Biểu phụ lục kèm 1)

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

1.1. Tiêu chí số 1: Về quy hoạch

+ Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt, được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch;

+ *Chỉ tiêu 1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới;*

+ *Chỉ tiêu 1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã.*

- Hiện trạng: Hiện nay xã đang trình Sở Xây dựng phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, dự kiến tháng 8/2026 sẽ hoàn thành và đạt tiêu chí này.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế xã chủ trì tham mưu tiêu chí này.

1.2. Tiêu chí số 2: Hạ tầng kinh tế - xã hội;

- *Chỉ tiêu 2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa.*

- Trên địa bàn xã có: đường xã 61,3km/61,3km đảm bảo kết nối và được bảo trì (còn 25km chưa đạt bê tông hoá chủ yếu nằm vùng gò đồi, rừng sản xuất) kết nối đảm bảo, có kế hoạch bảo dưỡng hàng năm, tỷ lệ cây xanh trên đường xã $\geq 50\%$; đường trục thôn 37,08km/38,08km được cứng hóa (đạt: 97,3%); đường ngõ xóm 57,93km/65,94km đạt (87,8%).

- Đề xuất nguồn hỗ trợ từ cấp trên đầu tư mở rộng các tuyến đường xã, đặc biệt còn khoảng 25 km đường chưa được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo giao thông đi lại và sản xuất hàng hóa. Tranh thủ các nguồn vốn TW, tỉnh, xã duy tu bảo dưỡng các tuyến đường trục thôn (Bê tông hóa số km còn lại chưa được cứng hóa); vận động các xóm, hộ gia đình từ nguồn xã hội hóa để bê tông hóa các tuyến đường ngõ xóm đạt tỷ lệ 100%.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế xã phối hợp với các phòng ban liên quan

- Đề xuất kinh phí: Cấp trên hỗ trợ 25 tỷ để hoàn thiện khoảng 25 km đường trục xã chưa được cứng hóa.

- Thời gian hoàn thành: năm 2026-2030.

1.3. Tiêu chí số 3: Phát triển kinh tế nông thôn.

+ *Chỉ tiêu 3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.*

+ *Chỉ tiêu 3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương*

- Hiện trạng: Chưa có chứng nhận, công cụ quản lý và truy xuất nguồn gốc, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng, mã cơ sở chăn nuôi, mã số vùng nuôi trồng thủy sản theo quy định (Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026). Các mô hình du lịch sinh thái đang được thực hiện tích hợp trong đồ án QH chung, hạ tầng CSHT chưa được đầu tư đồng bộ, du lịch kết nối còn manh mún chưa bài bản, mang tính thời vụ...

- Tập trung thực hiện: Rà soát thống kê Quy hoạch các vùng nguyên liệu, sản xuất tập trung hướng dẫn quy trình từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm đảm bảo có chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng, mã cơ sở chăn nuôi, mã số vùng nuôi trồng thủy sản theo quy định; Hoàn thiện tích hợp các khu vực quy hoạch du lịch sinh thái, lễ hành, dịch vụ (các khu vực vị trí sắp đến tích hợp vào đồ án QH chung: La Vang; Khe Khế; Trầm Lớn; đường tránh QL1A; Phú lộ B...) quy hoạch hạ tầng thu hút đầu tư xây dựng các điểm trưng bày sản phẩm,

homestay...) Hỗ trợ tạo điều kiện cho các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư theo cơ chế Nhà nước hỗ trợ đồng hành.

- Đề nghị cấp trên hỗ trợ nguồn vốn, tạo điều kiện cơ chế đặc thù để đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng từng bước thực hiện để thu hút các nhà đầu tư: 4 tỷ đồng.(nguồn NS cấp trên).

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Thời gian hoàn thành: năm 2026-2030.

1.4. Tiêu chí số 6: Giảm nghèo và An sinh xã hội;

- + *Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn*

- Hiện trạng: Hiện nay tỷ lệ nước hợp vệ sinh trên địa bàn đạt > 98%, nước máy đạt 52,8% (KH năm 2026 phấn đấu đạt 70%), đang phối hợp với Công ty nước sạch Quảng Trị khảo sát, lập hồ sơ vị trí, khu vực chưa được cấp nước sạch để có lộ trình huy động nguồn vốn đối ứng để thực hiện.

- Tập trung thực hiện: Đang tiến hành khảo sát, lập hồ sơ để thực hiện cấp nước sạch cho 750 hộ dân trên địa bàn thôn Phú Hưng; tiếp tục lập kế hoạch thực hiện các vùng còn lại (Nguồn doanh nghiệp và xã hội hoá) phấn đấu đạt 70% vào cuối năm 2026 và đạt 100% năm 2029-2030.

- Đề xuất kinh phí: 4,5 tỷ để hoàn thiện cấp nước sạch (thôn Phú Hưng; Long Hưng; Đại An Khê; Thượng Xá; Mai Đàn).

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế xã

- Thời gian hoàn thành: năm 2026-2030.

1.5. Tiêu chí số 7: Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số;

- + *Chỉ tiêu 7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử*

- Hiện trạng: Tỷ lệ các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất hoạt động buôn bán qua các kênh mạng (Zalo, facebook, viber...) đạt trên 60% sản phẩm bán hàng qua online tỷ lệ còn thấp, cần tập trung tăng cường thông tin tuyên truyền phối hợp cơ quan thuế, Quản lý thị trường số 10, Đoàn Thanh niên tiếp tục thực hiện để nâng cao tỷ lệ tiêu chí này.

- Tập trung thực hiện: Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình dự án hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tìm kiếm đầu ra tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt, đồng hành quảng bá sản phẩm địa phương trên các nền tảng mạng...

- Đề xuất kinh phí: 300 triệu đồng.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm DVTH xã

- Thời gian hoàn thành: năm 2026-2030.

- + *Chỉ tiêu 7.4. Có mô hình thôn thông minh*

- Hiện trạng: Trên địa bàn xã đã công nhận 1 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, 1 vườn mẫu, chưa có mô hình thôn thông minh, đang triển khai kế hoạch thực hiện định danh số nhà đặt tên đường.

- Tập trung thực hiện: Triển khai hoàn thành định danh số nhà, đặt tên đường hoàn thành tiếp tục chọn thí điểm 1-2 thôn làm điểm mô hình thôn thông minh sau đó nhân rộng mô hình.

- Đề nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh kiến nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính quan tâm bố trí kinh phí sớm hoàn thành định danh số nhà, đặt tên đường đảm bảo theo kế hoạch của tỉnh, quan tâm hỗ trợ kinh phí thực hiện mô hình thôn thông minh trong thời gian tới (có hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện mô hình này).

- Đề xuất kinh phí: 500 triệu đồng.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026 - 2027.

1.6. Tiêu chí số 9: Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công;

+ Chỉ tiêu 9.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt >90%.

- Hiện trạng: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 71,41%, theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 (đạt $\geq 90\%$). Nguyên nhân tỷ lệ DVC trực tuyến toàn trình chưa đạt là do nhận thức và trình độ sử dụng công nghệ số của người dân chưa đồng đều; thói quen sử dụng dịch vụ công theo hình thức trực tiếp vẫn còn phổ biến; tâm lý e ngại trong việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa được khắc phục. Bên cạnh đó, một bộ phận người dân chưa có điện thoại thông minh hoặc chưa đăng ký, kích hoạt tài khoản VNeID nên chưa đủ điều kiện thực hiện các DVC trực tuyến. Đặc biệt, nhóm người cao tuổi và người yếu thể còn hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin, dẫn đến khó khăn trong việc tiếp cận và sử dụng các DVC trực tuyến, qua đó ảnh hưởng đến việc đạt tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến. Ngoài ra do Hệ thống giải quyết TTHC thường xuyên thay đổi, việc vừa triển khai tiếp nhận hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, vừa tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống mới của 12 Bộ, ngành trong khi phần mềm của 12 Bộ có giao diện và tính năng khác nhau và thường xuyên bị lỗi khi đồng bộ lên Cổng dịch vụ công Quốc gia làm ảnh hưởng đến tỷ lệ DVC trực tuyến.

- Tập trung thực hiện: Tiếp tục tiếp cận hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản VneID, cập nhật phần mềm các Bộ, ngành tiếp cận các hướng dẫn từng bước hoàn thiện các TTHC toàn trình trên môi trường mạng đảm bảo. Phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành tiêu chí 9.2.

- Đề xuất kinh phí: 250 triệu đồng.

- Đơn vị thực hiện: TT PVHCC xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2030.

1.7. Tiêu chí số 10: Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng

+ *Chỉ tiêu 10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã*

- Hiện trạng: Trên địa bàn xã có camera giám sát đã đầu tư đã lâu, một số điểm hư hỏng xuống cấp không còn hoạt động, chưa đảm bảo khi có sự việc xảy ra ảnh hưởng đến truy xuất hình ảnh để xử lý.

- Tập trung thực hiện: Lập kế hoạch, khảo sát đề xuất kinh phí thí điểm mô hình camera AI đảm bảo công tác giám sát ANTT trên địa bàn.

- Đề nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh kiến nghị UBND tỉnh, Công an tỉnh quan tâm bố trí kinh phí để thực hiện đảm bảo.

- Đề xuất kinh phí: 500 triệu đồng.

- Đơn vị thực hiện: Công an xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chung

- Tập trung tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo. Tăng cường hoạt động của Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, chủ động tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, ý thức tự giác, tự chủ của người dân, nhân rộng những cách làm hay, mô hình tiêu biểu. Đẩy mạnh việc thực hiện phong trào thi đua “Xã Hải Lăng chung sức xây dựng nông thôn mới” gắn với làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để phát huy sự vào cuộc của chính quyền, thôn vai trò chủ thể của người dân và ủng hộ của các tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng nông thôn mới với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Thực hiện tốt việc lồng ghép các nguồn lực để tập trung hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Trong đó lồng ghép các nguồn vốn của Trung ương, nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn của địa phương, của người dân, doanh nghiệp, vốn tín dụng, hỗ trợ từ các cơ quan, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác. Nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa các hình thức vận động xúc tiến, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh các hình thức xã hội hóa đầu tư. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ các Sở, ngành cấp tỉnh, nhất là các Sở, ngành theo tiêu chí phụ trách trong việc ưu tiên bố trí, lồng ghép các dự án đầu tư trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, đổi mới sáng tạo. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình chuyên đề trong xây dựng NTM, đặc biệt là Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tạo động lực để phát triển kinh tế nông thôn.

- Phát huy cách làm linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện và đặc

điểm của các thôn, tránh nôn nóng thực hiện để đạt thành tích. Thường xuyên tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, phổ biến mô hình tốt, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến để nhân rộng. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN VỐN THỰC HIỆN (Kèm theo phụ lục 2)

VII. CƠ CHẾ THỰC HIỆN

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ nông nghiệp và môi trường về Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026-2030 và các văn bản quy định liên quan.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch xây dựng nông thôn mới hằng năm và giai đoạn; Tham mưu cấp ủy, UBND ban hành kế hoạch, giải pháp, cơ chế thực hiện chương trình. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách từng lĩnh vực, tiêu chí, địa bàn. Chỉ đạo rà soát, đánh giá hiện trạng các tiêu chí nông thôn mới; xây dựng lộ trình thực hiện. Chỉ đạo huy động nguồn lực thực hiện chương trình: ngân sách nhà nước, vốn lồng ghép, xã hội hóa, đóng góp hợp pháp của Nhân dân. Theo dõi tiến độ thực hiện các tiêu chí; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, quản lý sử dụng nguồn vốn, chất lượng công trình. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất khen thưởng. Chỉ đạo lập hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại.

2. Phòng Kinh tế

- Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026, chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị và các thôn liên quan tham mưu cho UBND xã, Ban Chỉ đạo xã tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình theo kế hoạch đã đề ra.

- Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ các ngành, đơn vị phụ trách và báo cáo Ban Chỉ đạo xã định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu. Kịp thời tham mưu đề xuất với UBND xã, Ban Chỉ đạo xã giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc bất cập phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tuyên truyền, thông tin truyền thông, tập huấn, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ xây dựng NTM và người dân.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, phối hợp Trung tâm DVTH xã trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, tổ chức tham gia hội chợ thương mại, hội chợ OCOP ở các tỉnh, thành phố trên cả nước để mở rộng thị trường, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm của địa phương.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp các nội dung báo cáo các tiêu chí, chỉ tiêu do các phòng, ban, ngành phụ trách gửi Phòng Kinh tế.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành thực hiện báo cáo về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực phụ trách khi có yêu cầu của các Sở và UBND tỉnh.

3. Phòng Văn hóa- xã hội: Chủ trì, phối hợp thực hiện duy trì và nâng cao tiêu chí mô hình thôn thông minh, chuyển đổi số; trường học, cơ sở vật chất văn hóa; giáo dục; y tế, lao động và tiêu chí người dân chấp hành tốt quy ước, hương ước của cộng đồng trong Bộ tiêu chí.

4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công: Chủ trì, phối hợp thực hiện tiêu chí Hành chính công, tham mưu, đề xuất xử lý các lĩnh vực theo chức năng nhiệm vụ quy định trong Bộ Tiêu chí.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: Chủ trì, phối hợp thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu do đơn vị phụ trách. Thường xuyên làm tốt công tác thông tin truyền truyền bằng nhiều hình thức nhiều hình thức như: Tin, bài, phóng sự đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng hệ thống thông tin cơ sở hệ thống pano áp phích... nhằm thông tin đến người dân hiểu sâu hơn về thực hiện Chương trình MTQG XD NTM.

6. Công an, BCH quân sự xã: Chủ trì, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu về Quốc phòng an ninh, trật tự xã hội về tiêu chí Quốc phòng an ninh trong Bộ tiêu chí.

7. Văn phòng HĐND&UBND xã: Chủ trì, phối hợp thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chí tiếp cận pháp luật. Triển khai tổ chức thực hiện các công trình dự án thuộc Chương trình MTQG XD nông thôn mới hàng năm và giai đoạn.

8. Trưởng thôn các thôn

- Tiếp tục phối hợp tham mưu cho Ban phát triển thôn đẩy mạnh việc rà soát hiện trạng thôn đạt các tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu mức 1, mức 2 (khi bộ tiêu chí được UBND tỉnh ban hành) xây dựng kế hoạch đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện phù hợp, hiệu quả.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể xã vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng NTM, từng bước hoàn thành các tiêu chí chưa đạt trong xây dựng thôn NTM, hướng đến xây dựng xã đạt chuẩn xã NTM hiện đại.

- Tiếp tục có kế hoạch duy trì công tác chỉnh trang nông thôn mới hàng tháng có hiệu quả.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể

- Tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm của việc xây dựng nông thôn mới; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chủ động tích cực tham gia thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Chủ trì trong công tác chỉnh trang nông thôn đảm bảo thường xuyên, liên tục.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách triển khai, hướng dẫn, đánh giá thực hiện chỉ tiêu chỉ tiêu 6.4 và chỉ tiêu 8.1.

- Hội Nông dân xã chủ trì, phối hợp các ngành liên quan phụ trách chỉ tiêu 3.8.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, các mô hình bảo vệ môi trường; gương người tốt, việc tốt,...trong đoàn viên, hội viên và cộng đồng dân cư.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong công tác xây dựng nông thôn mới, vận động nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Phối hợp tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới hiện đại theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Hải Lăng; trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc, phát sinh các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ kịp thời phản ánh về Phòng Kinh tế xã để tổng hợp, báo cáo, trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh (b/c);
- Văn phòng ĐPNTM tỉnh (b/c);
- BTV Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND, BTT UBMT xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các trường học, Trạm Y tế;
- Các thôn, các HTX;
- CVP, PVP, CV;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Kim Cương

PHỤ LỤC 1
CÁC NỘI DUNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND xã Hải Lăng)

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Đánh giá mức độ đạt	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt ¹ , được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch	Chưa đạt	Cắm mốc ranh giới, chi tiết vùng quy hoạch XD và đường Giao thông	Phòng kinh tế (LV Quy Hoạch)	Các phòng ban, đơn vị	Tháng 8 /2026
		1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới	Chưa đạt				
		1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	Chưa đạt				
2	Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hằng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa	Chưa đạt	Tranh thủ nguồn vốn đầu tư mở rộng các tuyến đường theo quy hoạch, các tuyến đường chưa được BTM, nhựa hoá vùng gò đồi phục vụ sx...	Phòng kinh tế (LV Giao thông)	Các ban ngành đoàn thể	2026-2030
		2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hằng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	Đạt	Chỉ đạo các HTX duy tu bảo dưỡng thường xuyên, khơi thông dòng chảy, đầu tư xây dựng mới từ nguồn hỗ trợ 112	Phòng kinh tế (LV nông nghiệp)	Các HTX, XN thủy nông	2026-2030
		2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	- Ban hành KH, thành lập tổ xung kích cấp xã, cấp thôn đảm bảo ứng phó thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ đảm bảo	Phòng kinh tế (Phòng chống thiên tai)	Ban, ngành doang thể, tổ phòng thủ dân sự thôn	Thường xuyên

		2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	Đạt	- Trên địa bàn xã có 4.121 hộ/ 4.121 hộ sử dụng điện đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	Phòng kinh tế (LV Công thương)	TTDVTH xã; C. ty điện lực	Thường xuyên
		2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Đạt	Nâng cấp cải tạo KCHT chợ, sắp xếp lại chợ để có PA khai thác hiệu quả	TTDV TH xã	Phòng kinh tế	2026-2030
		2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất	Đạt	Tiếp tục đầu tư nâng cao hơn nữa CSVC đảm bảo hoạt động hiệu quả cho người dân	Phòng Văn hóa - xã hội	TTPV HCC xã; các thôn	2026
3	Phát triển kinh tế nông thôn	3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	Đạt	Ban hành kế hoạch bám sát NQ tiếp tục tốc độ tăng trưởng cao trong thời gian tới	Phòng kinh tế (LV Thống kê)	Chi cục thống kê	2026-2030
		3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Chưa đạt	Đăng ký hoàn thiện định danh nguyên liệu vùng trồng, đăng ký nhãn hiệu, mã vạch tem truy xuất nguồn gốc...	Phòng kinh tế (Lĩnh vực NN)	Các ban ngành đoàn thể	2026-2027
		3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	Đạt	Huy động nguồn kinh phí thực hiện các mô hình trình diễn để người dân áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất	Phòng kinh tế (Lĩnh vực NN)	Các ban ngành đoàn thể	2026-2030
		3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	Đạt	Triển khai thực hiện các chương trình; đào tạo tập huấn các bộ nâng cao năng lực thực hiện; sớm ban hành bộ tiêu chí cụ thể, rà soát thống kê các sản phẩm để làm HS đề nghị công nhận Ocoop (phát triển thương hiệu SP đặc trưng xã Hải Lăng)	TTDV TH xã	Phòng kinh tế	2026-2030
		3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương	Chưa đạt	Hỗ trợ ứng dụng KHKT; liết kết tiêu thụ sản phẩm; CSHT thu hút đầu tư vào CCN; các mô hình phát triển du lịch sinh thái...	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng kinh tế; TTDVTH xã	2026 - 2027
		3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Đạt	Tiếp tục chỉ đạo các HTX hoạt động theo luật HTX, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả	Phòng Kinh tế (LV NN)	Các HTX	

		3.7. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt	Kiện toàn, ban hành kế hoạch thực hiện	Phòng Kinh tế (LV NN)	TTDVTH xã	
		3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định	Đạt	+ Tăng cường tiếp cận: Quỹ HTND, Ngân hàng CSXH + Tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật.	Hội nông dân xã	Các ban ngành đoàn thể	2026
		3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	Đạt	Hướng dẫn, tập huấn, đánh giá; hỗ trợ vay vốn tạo điều kiện DN, HKD được vay vốn	Phòng kinh tế (LV thống, tài chính)	Phòng văn hoá - Xã hội; TTDVTH xã	2026-2030
		3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	Đạt	Đề xuất hỗ trợ kinh phí đầu tư CSHT. Tiếp tục tích hợp CCN Dốc son vào QH để thu hút đầu tư	TTDV TH xã	Phòng kinh tế	2026-2030
4	Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	Đạt	Đào tạo, tập huấn tổ chức các lớp dạy nghề...	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng kinh tế	2026-2030
		4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	Đạt	Tiếp tục chỉ đạo các trường lập KH chuyên đề đề xuất hỗ trợ nâng cao tỷ lệ đạt 100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học	2026-2030
5	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	Đạt	- Đề xuất nguồn kinh phí cấp trên, NS xã tiếp tục hoàn thiện nâng cao các TTDTT xã, các nhà văn hóa thôn đảm bảo CSVC theo quy định.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, trường học	2026-2030
		5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục	Đạt	Tiếp tục đề xuất ngân sách cấp trên đầu tư XD mới nâng cấp các hạng mục, các điểm trường đầu tư cơ sở Vật chất đảm bảo đạt chuẩn theo quy định (Trong năm 2026 -2027 hoàn thiện nhà học tại trường MN Hải Phú) đảm bảo công nhận lại đạt chuẩn; Nâng cấp trường Hải Lâm, trang thiết bị trường TH&THCS Hải Phú.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, trường học; trạm y tế	2026-2030

		5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt	Đầu tư nâng cấp cải tạo trụ sở trạm y tế xã, rà soát nâng cấp các CSVC phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh cho người dân			
		5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Đạt	- Rà soát các hướng dẫn của ngành, đề xuất nâng cấp trụ sở CSVC, trang thiết bị để đảm bảo đạt chuẩn theo quy định			
6	Giảm nghèo và An sinh xã hội	6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	Đạt	- Tiếp tục thực hiện theo KH giảm nghèo đã ban hành phần đầu đạt hoặc cao hơn kế hoạch đề ra	Phòng kinh tế		2026-2030
		6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	Đạt	Huy động nguồn ngân NN, xã hội hóa để thực hiện chương trình xóa nhà tạm trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030	Phòng kinh tế (LV NN)	BCĐ xóa nhà tạm trên địa bàn xã	2026-2030
		6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Chưa đạt	Hỗ trợ nguồn lực đầu tư hệ thống nước sạch đảm bảo tỷ lệ $\geq 80\%$ (phần đầu 2030 đạt tỷ lệ 100%)	Phòng Kinh tế (LV NN-MT)	Xí nghiệp nước sạch QT, các thôn	2026 (đạt 70%)
		6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an2”	Đạt	HLHPN chủ trì triển khai thực hiện theo kế hoạch; tiếp tục đề xuất nguồn lực để thực hiện đảm bảo	Hội liên hiệp phụ nữ xã	Các phòng ban, đơn vị	2026-2030
		6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Đạt	Tuyên truyền vận động, lập kế hoạch để thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị	2026-2030
		6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	Đạt	Hướng dẫn số: 2558 /BNV-CTTN&BĐG ngày 20/3/2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị	2026-2030
		6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm	Đạt	Triển khai thực hiện theo HD số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/2/2026 (Đảm bảo theo yêu cầu)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng ban, đơn vị	2026-2030

7	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số	7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn	Đạt	- Bố trí máy tính và tập huấn cho cán bộ sử dụng ít nhất 04 phần mềm: (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; (2) Hệ thống thư điện tử công vụ chính thức của cơ quan nhà nước; (3) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; (4) Cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thiết bị Smart Kiosk	Phòng Văn hóa - Xã hội	TTPVHCC xã	2026-2030
		7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường	Đạt	thực hiện theo HD số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/2/2026	Phòng Kinh tế (LV NN-MT)	TTPVHCC xã	2026-2030
		7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	Chưa đạt	Hỗ trợ liên kết tiêu thụ các sản phẩm vào siêu thị, coopmar...	TTDV TH xã	Phòng kinh tế	2026-2027
		7.4. Có mô hình thôn thông minh	Chưa đạt	Hỗ trợ kinh phí thực hiện định danh số nhà, tạo mã truy xuất.... Tổ chức lập kế hoạch thực hiện từ 1-2 mô hình sau đó nhân rộng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn	2026-2027
		8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải rắn phát sinh	Đạt	Tiếp tục chỉ đạo các HTX, TTMTĐT thu gom rác thải đảm bảo; phối hợp các Tổ chức CTXH trong công tác tuyên truyền vận động - Triển khai đồng bộ 09 thôn, thành lập các tổ thu gom của các chi hội, tổ chức 27 buổi tuyên truyền vận động	Phòng Kinh tế (LV NN-MT)	Các phòng ban, đơn vị, thôn, HTX	2026-2030
8	Môi trường và cảnh quan nông thôn	8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	Đạt	Lập KH kiểm tra phát hiện kịp thời các trang trại, gia trại đảm bảo theo luật BVMT; đồng thời tuyên truyền, hỗ trợ thực hiện sp chất thải được tái chế...áp dụng biện pháp KHHT đảm bảo	Phòng Kinh tế (LV NN-MT)	Các phòng ban, đơn vị, thôn	2026-2030

		8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ³ , làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Đạt	Hướng dẫn trang trại, gia trại thực hiện đúng theo quy hoạch đồng thời đảm bảo công tác BVMT	Phòng Kinh tế (LV NN-MT)	Các phòng ban, đơn vị, thôn	2026-2030
		8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	Đạt	Đề xuất nguồn lực thực hiện đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại khu dân cư trước khi thải ra môi trường (phần đầu 1-2 công trình)	Phòng Kinh tế (LV NN-MT)	Các phòng ban, đơn vị, thôn	2026-2030
		8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Đạt	Đề nghị Hỗ trợ kinh phí để chỉnh trang nông thôn, thường xuyên phát động ngày NTM, ngày chủ nhật xanh đảm bảo công tác chỉnh trang NT được thường xuyên	UBMT TQ VN xã	Phòng kinh tế, TTDVTH	2026-2030
9	Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Tổng kết tổ chức đánh giá phân loại hàng năm, kịp thời chỉ đạo đảm bảo xếp loại hàng năm	Văn Phòng HĐND &UBND	Ban XD đảng	2026-2030
		9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$	Chưa đạt	Sớm triển khai thực hiện đề án DN tiếp nhận HS thủ tục Hành chính; Đề xuất bố trí kinh phí hoàn thiện CSVC phục vụ công tác giải quyết TTHC toàn trình, liên thông	TTPV HCC xã	Các phòng ban, đơn vị, thôn	2026-2030
10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng	10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật các văn bản, tổ chức hội nghị; thường xuyên phối hợp kiện toàn kịp thời tổ hòa giải cơ sở...	Văn Phòng HĐND &UBND	Phòng văn hoá	2026-2030
		10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	Đạt	Tiếp tục thực hiện theo HD số 07/HD-BCA-V05 ngày 27/3/2026	Công An xã	Các phòng ban, đơn vị, thôn	2026-2030

	10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	Chưa đạt	Hỗ trợ kinh phí đầu tư trên hệ thống Camera			
	10.4. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	- Đề nghị + Bố trí kinh phí xây dựng trụ sở Ban CHQS xã và xây dựng thao trường bảo đảm cho nhiệm vụ huấn luyện thường xuyên. + Cấp phát một số loại trang bị, phương tiện cơ động bảo đảm cho quá trình thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai bão lũ, phòng chống cháy nổ, cháy rừng như: Xe oto bán tải; ca nô, thuyền, xuồng...	Ban chỉ huy quân sự xã	Ban chỉ huy quân sự xã	2026-2030

PHỤ LỤC 2**DỰ KIẾN NHU CẦU NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ HOÀN THIỆN TIÊU CHÍ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND xã Hải Lăng)**Triệu đồng*

TT	Tiêu chí/nội dung tiêu chí chưa đạt chuẩn	Hiện trạng/ lý do chưa đạt chuẩn	Danh mục công trình/dự án cần đầu tư để đạt chuẩn nông thôn mới						Ghi chú
			Tên danh mục công trình/ dự án	Quy mô/ khối lượng thực hiện	Tổng mức đầu tư	Trong đó:			
						Ngân sách trung ương, tỉnh	Ngân sách xã	Nguồn xã hội hoá và nguồn lực khác	
	TỔNG CỘNG: I+II				172,574	155,134	13,850	3,590	
I	CÁC TIÊU CHÍ CHỈ TIÊU CHƯA ĐẠT (THỰC HIỆN NĂM 2026)				42,850	38,500	800	3,550	
1	Tiêu chí 1: Quy hoạch								
	Chỉ tiêu: 1.1; 1.2;1.3	Đang lập quy hoạch chung xã, sở XD đang thẩm định nhiệm vụ	Cắm mốc chi tiết để quản lý	Cắm mốc ranh giới, chi tiết vùng quy hoạch XD và đường Gioa thông	1,300	1,000	300		Triển khai sau khi QH chung xã được phê duyệt
2	Tiêu chí 2: Hạ tầng kinh tế - xã hội								

	Chỉ tiêu 2.1	Hiện trạng đường trục xã: 36,3/61,3 chưa được BTH, Nhựa Hóa	Đường Xuân Lâm - Thượng Nguyên- K4(ĐX.819)	Cứng hóa 2,4km còn lại chưa được cứng hóa	3,000	3,000			Để đảm bảo theo hướng dẫn TT10/TT- BXD ngày 31/3/2026
			Đường Thượng Xá - Dốc Sơn - Bến Lùng (ĐX.818)	Cứng hóa 5km còn lại chưa được cứng hóa	5,500	5,000	500		
			Đường Thị trần - Bến Mung (ĐX.821)	Cứng hóa 6,2km còn lại chưa được cứng hóa	7,000	7,000			
			Đường K4 - Dốc Neo (ĐX.820)	Cứng hóa 11,5km còn lại chưa được cứng hóa	10,000	10,000			
		Đường trục thôn: 37,08km/38,08 km trục thôn được cứng hóa	Bê tông hóa đường trục chính thôn	BTH 1 km còn lại	1,000	700		300	Dự kiến năm 2026
		Ngõ xóm 57,931km/65,94km đạt(87,8%)	Bê tông hóa đường ngõ xóm	BTH 8,01 km còn lại	5,000	4,000		1,000	Theo nguồn vốn được bố trí
3	Tiêu chí 3: Phát triển kinh tế nông thôn				-				

	Chỉ tiêu: 3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	- Chưa có chứng nhận, công cụ quản lý và truy xuất nguồn gốc, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng, mã cơ sở chăn nuôi, mã số vùng nuôi trồng thủy sản theo quy định	Hỗ trợ cấp chứng nhận vùng trồng, mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc		1,000	1,000			
	Chỉ tiêu: 3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương	- Điểm du lịch tâm linh Đức mẹ Lavang, quy hoạch du lịch sinh thái trầm lớn, khe khế..... (Đang tiếp tục tích hợp trong đồ án QH chung xã)	Hỗ trợ ứng dụng KHKT; liệt kê tiêu thụ sản phẩm; CSHT thu hút đầu tư vào CCN; các mô hình phát triển du lịch sinh thái...		3,000	3000	-	-	Thực hiện khi có hướng dẫn cụ thể
4	Tiêu chí 6: Giảm nghèo và An sinh xã hội				-				
	Chỉ tiêu: 6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	- Hợp vệ sinh: 100% (Nước máy 52,8%) 2.145 hộ/4.062 hộ	Hệ thống nước máy thôn Phú Hưng; Long Hưng; Đại An Khê; Thượng Xá; Mai đàn	Hoàn thiện cấp nước sạch thôn Phú Hưng	4,500	2,250		2,250	Năm 2026 thực hiện 750 hộ địa bàn thôn Phú Hưng (đạt tỷ lệ nước máy 70%)
5	Tiêu chí 7.Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số								

	Chỉ tiêu 7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	HKD, cơ sở sản xuất hoạt động buôn bán qua các kênh mạng (Zalo, febook, viber...) đạt trên 60% sản phẩm bán hàng qua online tỷ lệ còn thấp.	Hỗ trợ liên kết bao tiêu sản phẩm	Liên kết đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, siêu thị	300	300			
	Chỉ tiêu 7.4. Có mô hình thôn thông minh	Chưa có mô hình thôn thông minh	Hỗ trợ kinh phí thực hiện định danh số nhà, tạo mã truy xuất..	Thực hiện thí điểm 1-2 thôn	500	500			
6	Tiêu chí 9: Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công				-	-	-	-	
	Chỉ tiêu: 9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$	- Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đạt 71,41%),	Đầu tư CSVC, thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số, giải quyết TTHC	Máy tính, robot AI...	250	250			
7	Tiêu chí 10: Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng								
	10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	Chưa có hệ thống camera giám sát AI	Hệ thống Camera giám sát trên địa bàn xã	Dự kiến 5 cụm camera các vị trí thuận lợi	500	500			Phấn đấu thực hiện năm 2026
II	CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU ĐẠT CẦN NÂNG CAO(thực hiện 2026-2030)				129,724	116,634	13,050	40	

1	Tiêu chí 2: Hạ tầng kinh tế - xã hội								
	2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	- Số km kênh mương được BTH 52,831km/75,946km(đạt: 69,5%) đảm bảo tưới chủ động đạt 90%. (Hiện trạng đạt)	KCH 23,2 km kênh mương chưa được BTH		7,000	7,000			Phấn đấu đến năm 2030 đạt 100%
2	Tiêu chí 3: Phát triển kinh tế nông thôn								
	Chỉ tiêu 3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	- Đã tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch Mỗi xã một sản phẩm OCOP năm 2026 và giai đoạn 2026-2030. - Hiện tại xã đang có 03 sản phẩm OCOP đạt 3 sao (Bánh tét Mặt Trăng, Cam Quảng Lâm, Cam K4), tỷ lệ chủ thể OCOP là HTX/THT là 100%.	Hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm OCOP (Rượu sim K4, Cam K4, Mắm cà Thượng Xá; Gạo Hải Lăng)	Công nhận lại 1 SP và 2 SP mới	60	60			Tiếp tục phát triển và công nhận lại SP
3	Tiêu chí 5: Văn hóa, Giáo dục, Y tế								
	Chỉ tiêu: 5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	Đài truyền thanh cấp xã mới có 7 cụm tại 2 thôn Long Hưng và Phú Hưng các thôn khác chưa có	Hệ thống truyền thanh	đầu tư 25 cụm /7 thôn	1,000	1,000			
		Hiệ trạng các nhà VH, TTTDTT xuống cấp; Chưa có hệ thống truyền thanh thông minh tại các thôn, Hội trường một số nhà văn hóa thôn dưới 100 chỗ cần	Trung tâm văn hóa - thể thao, thư viện		14,000	14,000			Giai đoạn 2027-2030

		đầu tư XD mới và các trang thiết bị	Nhà tập luyện thể thao	1 khu tập thể thao trong nhà	7,500	7,500			
			Tủ sách, tranh ảnh tuyên truyền, bảng tin, nội quy hoạt động		170	170			
			Nhà văn hóa-khu thể thao thôn Mai Đàn	Cải tạo, làm sân và các trang thiết bị	254	254			
			Nhà văn hóa-khu thể thao thôn Thượng Nguyên	Xây dựng mới NVH và các trang thiết bị	1,265	1,265			
			Nhà văn hóa-khu thể thao thôn Trường Phước	Xây dựng mới nhà văn hóa	1,200	1,200			
			Nhà văn hóa-khu thể thao thôn Xuân Lâm	Sân, tường rào cổng	650	650			
			Nhà văn hóa-khu thể thao thôn Phú Hưng	Sửa mái, trần laphong, hệ thống điện	500	500			
			Nhà văn hóa-khu thể thao thôn Long Hưng	Xây dựng tường rào, cổng hệ thống trang thiết bị	3,700	3,700			

			Nhà văn hóa-khu thể thao thôn Thượng Xá	Sửa chữa nhà vệ sinh, xây tường rào, cổng và các trang thiết bị	555	555			
			Nhà văn hóa-khu thể thao thôn Đại An Khê	Nâng cấp sửa chữa hội trường, nhà vệ sinh và các trang thiết bị	800	800			
	Chỉ tiêu: 5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục	Các trường TH&THCS, MN trên địa bàn cơ bản đáp ứng tuy nhiên cần đầu tư nhà bán trú các phòng học, cơ sở vật chất..	Trường MN Hải Phú;	Dãy nhà 02 tầng, tường rào và các hạng mục phụ trợ	8,000	7,000	1,000		
			Trường MN Hải Thượng;	Dãy nhà 02; nhà đa năng, bếp ăn tường rào và các hạng mục phụ trợ	10,000	8,000	2,000		
			Trường MN Hải Lâm;	Dãy nhà 02 tầng; nhà đa năng; bếp ăn và các hạng mục phụ trợ	10,000	8,000	2,000		

			Trường TH&THCS Hải Phú	Dãy nhà 02 tầng 6 phòng học; 06 phòng làm việc; nhà vệ sinh; công tường rào	11,000	9,000	2,000		
			Trường TH&THCS Hải Lâm	Nhà 2 tầng 8 phòng học và các hạng mục phụ trợ	11,000	9,000	2,000		
			Trường TH&THCS Hải Thượng	Nhà 10 phòng học, nhà hành chính quản trị	5,000	5,000			
				Dãy nhà 02 tầng; nhà hiệu bộ; sân; bể bơi và các hạng mục phụ trợ	14,000	10,000	4,000		
	Chỉ tiêu: 5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Trụ sở trạm y tế cũ cần nâng cấp cải tạo	Trạm y tế xã Hải Lăng	Nâng cấp cải tạo nhà làm việc, sân tường rào, cổng và các hạng mục phụ trợ	2,500	2,500			
4	Tiêu chí 6: Giảm nghèo và An sinh xã hội								
	6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an2”	Tỷ lệ hộ đạt chưa cao, một số hộ chưa đảm bảo tiêu chí về vệ sinh, môi trường, an toàn	Triển khai mô hình “Gia đình 5 không 3 sạch, 3 an”	3665 hộ gia đình hội viên PN/9 thôn	70	30	30	10	Chi hội PN triển khai thực hiện

5	Tiêu chí 8. Môi trường và cảnh quan nông thôn								
	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải rắn phát sinh		Hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt tập trung		1,500	1,500	-	-	Thường xuyên
		Một số hộ chưa phân loại rác, nhận thức còn hạn chế	Mô hình “Phân loại rác tại nguồn”	Triển khai đồng bộ 09 thôn, thành lập các tổ thu gom của các chi hội, tổ chức 27 buổi tuyên truyền vận động	120	70	20	30	Chi hội PN triển khai thực hiện
	8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn		Công tác chỉnh trang nông thôn	Chỉnh trang đường hoa, phát quang vệ sinh đường làng ngõ xóm	800	800			Thường xuyên
6	Tiêu chí 10. Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng								

	10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật		Chi hỗ trợ hoạt động các tổ hòa giải cơ sở	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật các văn bản, tổ chức hội nghị	80	80			
	10.4. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng		Xây dựng trụ sở công An, Quân sự	Khởi nhà làm việc 02 tầng 10 phòng	12,000	12,000			
			Cơ sở vật chất phục vụ công tác tuần tra huấn luyện	Xe ô tô, xuồng...	5,000	5,000			